TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2018
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Trần Thị Ngọ và ông Phạm Hữu Ái.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2018/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Ph, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã S, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Dương Ngọc S, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 2 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Thu Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Ngọc S tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/11/2017 tại UBND xã T. Trong thời gian sống chung thì anh chị nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ngoại tình với người phụ nữ khác và chị thấy rằng không thể hàn gắn được nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh S.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh chị không có con chung nên không đề nghị xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn đã được giao, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có mặt nên không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX, Thư ký đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ theo quy định cụ thể là không có mặt trong các lần Tòa án triệu tập cũng như tại phiên tòa.

Về hôn nhân, Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Nguyễn Thị Thu Ph và anh Dương Ngọc S tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H năm 2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn do anh S không quan tâm chăm sóc chị Ph mà có hành vi ngoại tình với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa nên chị Ph làm đơn xin ly hôn là có cơ sở đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Ph. Về con chung: chị Ph và anh S không có con chung nên không xem xét. Về tài sản chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về hôn nhân*: Theo lời trình bày của đương sự cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì chị Ph và anh Dương Ngọc S tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 30/11/2017 tại UBND xã T đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung với nhau chị Ph và anh S xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S không quan tâm, chăm sóc chị Ph mà có hành vi ngoại tình với người khác nên vợ chồng không còn sự tôn trọng nhau. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình "*vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*" nhưng anh S đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là từ bỏ quyền tham gia tố tụng và chứng minh nên chị Ph làm đơn xin ly hôn là có căn cứ

và lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[2]. *Về con chung*: Chị Ph và anh S không có con chung, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4].*Về án phí*: Chị Ph phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 19, khoản 2 Điều 53, Điều 56, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thu Ph.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Ph và anh Dương Ngọc S.

Về con chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ph đã nộp theo Biên lai số 0016627 ngày 09/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân

4. Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã T;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng